TRƯỜNG TIỂU HỌC .....

Họ và tên: .....

Lớp: 5 .....

Điểm	Lời phê của thầy cô

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I

Môn: Toán lớp 5 · Đề số 12

Năm học 2026-2027 · Thời gian làm bài: 40 phút

A. TRẮC NGHIỆM (4 điểm) *Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.*

Câu 1. *(0,5 điểm)* Hỗn số 67 859/1000 viết dưới dạng số thập phân là:

A. 0,926 **B.** 67,0859 **C.** 670,859 **D.** 67,859

Câu 2. *(0,5 điểm)* Hỗn số 2 5/8 viết thành phân số là:

A. 21/16 **B.** 18/8 **C.** 21/8 **D.** 7/8

Câu 3. *(0,5 điểm)* Dấu thích hợp điền vào chỗ chấm: 37,16 …… 37,5

A. > **B.** < **C.** =

Câu 4. *(0,5 điểm)* Làm tròn số 257,556 đến hàng phần mười ta được:

A. 257,8 **B.** 257,5 **C.** 257,56 **D.** 257,6

Câu 5. *(0,5 điểm)* 14,68 × 10 = ……

A. 146,8 **B.** 14 680 **C.** 1,468 **D.** 1468

Câu 6. *(0,5 điểm)* 7 m 12 cm = …… m

A. 8,2 **B.** 7,012 **C.** 7,12 **D.** 70,12

Câu 7. *(0,5 điểm)* 60 000 m² = …… ha

A. 0,6 **B.** 60 **C.** 600 **D.** 6

Câu 8. *(0,5 điểm)* Hình tam giác có độ dài đáy 16 cm, chiều cao 11 cm. Diện tích hình tam giác là:

A. 27 cm² **B.** 88 cm² **C.** 54 cm² **D.** 176 cm²

B. TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 9. *(1 điểm)* Cho các số thập phân: 38,184; 38,95; 38,8; 38,25; 38,34.

a) Số bé nhất là: ……

b) Số lớn nhất là: ……

c) Khi xếp theo thứ tự từ bé đến lớn, số đứng thứ ba là: ……

d) Tổng của số lớn nhất và số bé nhất: ……

Câu 10. *(1 điểm)* Tính bằng cách thuận tiện:

a) 2,5 × 7,22 × 4 = ……

b) 7,98 × 4,1 + 7,98 × 5,9 = ……

c) 36,2 + 21,1 + 2,8 + 3,9 = ……

Câu 11. *(1 điểm)* Tìm x:

a) $x + 15{,}58 = 22{,}68$; x = …….

b) $x \times 2{,}5 = 29{,}25$; x = …….

c) $51{,}2 - x = 49{,}89$; x = …….

Câu 12. *(1 điểm)* Viết số thập phân (hoặc số) thích hợp vào chỗ chấm:

a) 6 m 1 cm = ……. m

b) 8 kg 13 g = ……. kg

c) 3 ha = ……. m^2

d) 4100 m^2 = ……. ha

Câu 13. *(1 điểm)* Viết số thích hợp vào chỗ chấm (lấy $\pi = 3{,}14$):

a) Chu vi hình tròn bán kính 11 cm: ……. cm

b) Diện tích hình tròn bán kính 11 cm: ……. cm^2

c) Chu vi hình tròn đường kính 28 dm: ……. dm

Câu 14. *(1 điểm)* Một tổ may cắt 3 chiếc áo, mỗi chiếc dùng hết 4,2 m vải. Giá mỗi mét vải là 65 000 đồng. Hỏi tổ đó đã dùng hết bao nhiêu mét vải và phải trả bao nhiêu tiền?

a) Số mét vải đã dùng: ……. m

b) Số tiền phải trả: ……. đồng

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Đề kiểm tra cuối học kỳ I Toán lớp 5 · Đề số 12

A. Trắc nghiệm (mỗi câu đúng 0,5 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	D	C	B	D	A	C	D	B

B. Tự luận (mỗi câu 1 điểm)

Câu 9.

Xếp từ bé đến lớn: 38,184 < 38,25 < 38,34 < 38,8 < 38,95

a) 38,184

b) 38,95

c) 38,34

d) 38,95 + 38,184 = 77,134

Câu 10.

a) (2,5 × 4) × 7,22 = 10 × 7,22 = 72,2

b) 7,98 × (4,1 + 5,9) = 7,98 × 10 = 79,8

c) (36,2 + 2,8) + (21,1 + 3,9) = 39 + 25 = 64

Câu 11.

a) x = 22,68 − 15,58 = 7,1

b) x = 29,25 : 2,5 = 11,7

c) x = 51,2 − 49,89 = 1,31

Câu 12.

a) 6,01

b) 8,013

c) 30 000

d) 0,41

Câu 13.

a) 11 × 2 × 3,14 = 69,08

b) 11 × 11 × 3,14 = 379,94

c) 28 × 3,14 = 87,92

Câu 14.

Số vải: 4,2 × 3 = 12,6 (m)

Số tiền: 65 000 × 12,6 = 819 000 (đồng)